

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ B

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **31/2023/DS-ST**

Ngày: 15/8/2023

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmok và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phi Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 14/02/2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-DS ngày 05/7/2023:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố H (Hbank).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – C/v: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Bảo H – C/v: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H1 – C/v: Chuyên viên quan hệ khách hàng (văn bản ủy quyền số 244/2020/UQ-HDB ngày 12/11/2022); Có mặt.

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trần Anh D và bà Hoàng Thị Thanh T (Vắng mặt);

Cùng trú tại: Thôn Bình Th, xã B2, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Vào ngày 28/11/2018 Ngân hàng TMCP phát triển Tp H đã cho ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T vay số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), lãi suất 11%/ năm, thời hạn vay 12 tháng, theo hợp đồng tín dụng số 3033/18CNĐL/HĐTD ký ngày 28/11/2018 và Khế ước nhận nợ số 3033/18CNĐL/HĐTD/KUNN02 ngày 03/12/2019. Mục đích vay là bổ sung vốn trồng cây cà phê, hồ tiêu. Khi vay ông D, bà T có bảo đảm các tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bao gồm:

1. Thửa đất số 568, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã B2, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 4.021,8 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 073055, do UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/11/2013 đứng tên ông Trần Văn H, bà Lê Thị L, được chỉnh lý biến động tăng cho ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T ngày 03/12/2014.

2. Thửa đất số 105, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 1.688,6 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 666542, do UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/7/2012 đứng tên ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T.

Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111 ngày 28/12/2015 tại Văn phòng công chứng Đắk Lắk, số công chứng: 12109, quyển số 15/TP/CC-SCC/HĐGD và phục lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111/PL-01 ký ngày 28/12/2016.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0033/17/MN/HĐBĐ-111 ngày 10/01/2017 tại Văn phòng công chứng Đắk Lắk, số công chứng: 0266, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

Do ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, cụ thể khách hàng chỉ trả được 10.000.000 đồng tiền gốc sau đó đã không trả gốc, lãi cho Ngân hàng khi khoản vay đến hạn ngày 03/12/2020 cho đến nay, mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện nhưng đến nay ông D, bà T không trả được nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 11/11/2022, tổng số tiền ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng là 373.159.755 đồng, trong đó nợ gốc là 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.781.369 đồng và lãi quá hạn là 83.378.386 đồng. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông D, bà T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/11/2022 là 1373.159.755 đồng, trong đó nợ gốc là 260.000.000 đồng, lãi trong hạn là 29.781.369 đồng và lãi quá hạn là 83.378.386 đồng và phần nợ lãi phát sinh theo mức thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H kể từ ngày 12/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đề nghị cho

Ngân hàng yêu cầu thi hành án phạt mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng H Bank. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T thì ông D, bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn, ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án niêm yết họp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H với bị đơn ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để trình bày ý kiến của mình cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án giải quyết vụ án theo những căn cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 21/7/2023 Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Vào ngày 03/12/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T có ký khế ước nhận nợ để vay tổng số tiền là 270.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất là 11%/năm; lãi quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay, mục đích vay bổ sung vốn cà phê, hồ tiêu.

Để đảm bảo cho hai khoản vay nói trên ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 1612/15/HĐBĐ-111 ngày 28/12/2015, phục lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111/PL-01 ký ngày 28/12/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0033/17/MN/HĐBĐ-111 ngày 10/01/2017 được công chứng tại văn phòng công chứng Đắc Lắc. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đến hạn trả nợ theo hợp đồng vay hai bên đã ký kết. Tuy nhiên ông D, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi theo như hợp đồng đã ký kết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hai khế ước nhận nợ ngày 03/12/2019 giữa Ngân hàng với ông Trần Văn D, bà Hoàng Thị Thanh T vay của Ngân hàng tổng số tiền 270.000.000 đồng là có thật, việc xác lập hợp đồng vay tiền giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên cho vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 463 Bộ luật dân sự nhưng ông D, bà T chỉ trả được 10.000.000 đồng tiền gốc, sau đó đến hạn trả nợ không trả được khoản tiền gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Việc ông D, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T trả số tiền nợ gốc 260.000.000 đồng và lãi trong hạn là 29.781.369 đồng và lãi quá hạn là 119.930.045 đồng (tính đến ngày 14/8/2023), đồng thời thu toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 15/8/2023 theo khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi ông D, bà T trả hết nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hợp đồng thế chấp số: 1612/15/HĐBĐ-111 ngày 28/12/2015, phục lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111/PL-01 ký ngày 28/12/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0033/17/MN/HĐBĐ-111 ngày 10/01/2017 đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí:

Ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố H. Buộc ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền là 409.711.414 đồng (Bốn trăm lẻ chín triệu, bảy trăm mười một nghìn, bốn trăm mười bốn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 260.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 29.781.369 đồng và lãi quá hạn là 119.930.045 đồng (tính đến ngày 14/8/2023).

Kể từ ngày 15/8/2023 ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã B xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1612/15/HĐBĐ-111 ngày 28/12/2015, phục lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111/PL-01 ký ngày 28/12/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0033/17/MN/HĐBĐ-111 ngày 10/01/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H phải trả lại cho ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh T các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1612/15/HĐBĐ-111 ngày 28/12/2015, phục lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1612/15/HĐBĐ-111/PL-01 ký ngày 28/12/2016 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0033/17/MN/HĐBĐ-111 ngày 10/01/2017.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Trần Anh D, bà Hoàng Thị Thanh phải chịu 20.388.456 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H

9.329.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0018398 ngày 13/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tx B;
- Chi cục THADS tx B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn